

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ MÔI TRƯỜNG

====o0o====

HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 – 2021

NGHỆ AN – 2020

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2020-2021**

Thời gian: 7h30 ngày 29 tháng 8 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp tầng 8 Nhà điều hành

TT	Nội dung	Người phụ trách
1	Ôn định tổ chức, tiếp đón đại biểu	Ban tổ chức
2	Khai mạc Hội nghị	Đ/c Nguyễn Đức Diện
3	Báo cáo tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020 và phương hướng năm học 2020-2021	Đ/c Cao Tiến Trung
4	Trình bày kế hoạch năm học 2020-2021	Đ/c Nguyễn Lê Ái Vĩnh
5	Tổng hợp ý kiến của các cán bộ viên chức Viện công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường cho báo cáo của Hiệu trưởng tại Hội nghị CB, VC Trường năm học 2020-2021	Đ/c Lê Thị Mỹ Châu
6	Báo cáo của Tổ thanh tra nhân dân	Đ/c Nguyễn Tân Thành
7	Phát biểu thảo luận của đại biểu	Đoàn chủ tịch điều hành
8	Phát biểu của lãnh đạo Nhà trường	Lãnh đạo Nhà trường
9	Bầu đại biểu đi dự Hội nghị CB, VC Trường	Đoàn chủ tịch
10	Kiện toàn tổ thanh tra nhân dân	Đoàn chủ tịch
11	Thông báo kết quả tài chính của Viện	Đ/c Lê Thị Hà
12	Thông qua nghị quyết Hội nghị	Đoàn thư ký
13	Bế mạc Hội nghị	Đ/c Cao Tiến Trung

BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ

Nghệ An, ngày 05 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020
và xây dựng kế hoạch năm học 2020 - 2021**

PHẦN 1

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 - 2020

1. Đặc điểm tình hình chung đơn vị năm 2019-2020

1.1. Thuận lợi

- Tập thể Viện CN Hóa Sinh - Môi trường đã xây dựng môi trường chính trị ổn định, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể, các bộ môn trong Viện. Dân chủ, đổi mới, đoàn kết, công khai, công bằng và nền nếp, kỷ cương được thể hiện trong mọi hoạt động. Các chủ trương, chính sách của cấp trên được triển khai và vận dụng có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn của Viện. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, hợp lý, tất cả vì mục tiêu xây dựng Viện CN Hóa Sinh - Môi trường phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Toàn thể cán bộ trong Viện CN Hóa Sinh - Môi trường ra sức nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch năm học 2019 – 2020. Tiếp tục nâng cao nhận thức về cơ hội và thách thức của Giáo dục đại học nói chung, của Nhà trường và của Viện CN Hóa Sinh - Môi trường nói riêng.

- Vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành của bộ máy lãnh đạo các cấp được phát huy trong tất cả các lĩnh vực công tác. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, sản phẩm đào tạo, coi đó như một thương hiệu để xác định uy tín và vị thế của Viện trong Nhà trường và trong xã hội. Các cán bộ trong Viện CN Hóa Sinh - Môi trường đã thực hiện tốt tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần đoàn kết sáng tạo của mỗi cán bộ công chức trong Viện vì sự phát triển của một trường đại học trọng điểm, một đơn vị trọng điểm. Viện CN Hóa Sinh - Môi trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, BGH Nhà trường, sự ủng hộ và tạo điều kiện của các phòng ban chức năng trong Nhà trường.

- Hiện nay, Viện CN Hóa Sinh - Môi trường có 5 ngành đào tạo Đại học được tuyển sinh (Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Khoa học môi trường và Điều dưỡng) đáp ứng được nhu cầu đào tạo nhân lực có trình độ cao của địa phương. Viện chưa có mã ngành đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ.

- Tình hình cán bộ ổn định, tập thể đoàn kết nhất trí, trong đó đa số là lực lượng cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản từ trong nước và nước ngoài, tận tâm, năng động và thích ứng nhanh.

Tổng số CB thuộc Viện công nghệ Hóa Sinh và Môi trường quản lý trong năm học 2018-2019: 22.

Trong đó: CBGD: 20; Hành chính: 02.

Số CBGD đảm nhận định mức giờ chuẩn tập sự: 0.

Số CBGD đảm nhận định mức giờ chuẩn giảng viên: 20.

Cơ cấu tổ chức: 03 bộ môn (Công nghệ thực phẩm, Hóa dược – Phân tích kiểm nghiệm, Công nghệ sinh học – Môi trường – Điều dưỡng), 5 mã ngành,

Trình độ cán bộ viện CNHS-MT: 01 GS, 01 PGS, 02 GVCC, 03 GVC; 13 TS và 11 ThS.

Tổng số sinh viên năm học 2019-2020: 487 sinh viên.

1.2. Khó khăn

- Viện CN Hóa Sinh - Môi trường có 22 cán bộ, nhưng hiện nay có 02 cán bộ đang học tập ở nước ngoài, 03 cán bộ đang học tập trong nước, 02 cán bộ đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi, một số vị trí phải thay đổi thường xuyên nên đôi khi một số công việc chưa đáp ứng được tiến độ như mong muốn. Mặc dù vậy, tập thể cán bộ, giảng viên của Viện đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao cộng với sự điều phối lao động, bố trí nhân lực tương đối phù hợp đã giúp Viện cơ bản hoàn thành kế hoạch năm học đã đặt ra.

- Sự cạnh tranh về chất lượng, số lượng, ngành nghề đào tạo giữa các trường ngày càng trở nên gay gắt.

- Đội ngũ cán bộ trẻ mặc dù có trình độ cao nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Một số ngành khó tuyển sinh

2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm học 2019-2020

2.1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

- Khảo sát các bên liên quan đến sản phẩm đào tạo các ngành Công nghệ thực phẩm, Khoa học Môi trường.

- Đã công bố chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CDR của CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm.

- Cập nhật bản mô tả CTĐT của 03 mã ngành: CNTP, KHMT, Điều dưỡng.

- Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học của các môn học ngành CNTP, KHMT, Điều dưỡng.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Chưa thực hiện được việc đánh giá ngoài ngành CNTP, chương trình ngành Điều dưỡng chưa được hoàn chỉnh. Nguyên nhân do nguồn lực cán bộ còn thiếu.

2.2. Công tác dạy học

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

Thực hiện kế hoạch giảng dạy năm học 2019 – 2020

Tổ bộ môn	Số giờ giảng dạy	Số giờ phải đảm nhiệm	Số giờ vượt chuẩn	Số giờ thao giảng
CNSH - Môi trường - Điều dưỡng	1168,8	810,2	300,2	10
Công nghệ thực phẩm	2336	1337	999	6
Hóa dược - Phân tích kiểm nghiệm	1220	1004	216	02
Tổng số	4.724,8	3.151,2	1515,2	18

03 môn học đã đăng ký và giảng dạy bằng tiếng Anh (Sinh học phân tử 45,6 tiết, Kinh tế sinh học 74,25 tiết và Sinh học bảo tồn: 74,25 tiết)

Hướng dẫn luận văn Thạc sĩ: 5 học viên.

Đã tổ chức thành công các đợt thực tập tốt nghiệp cho 98 sinh viên khóa 56K Công nghệ thực phẩm, 12 sinh viên khóa 57 ngành CN Kỹ thuật hóa học; 6 sinh viên ngành Khoa học Môi trường.

Bộ môn đã rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương cho các học phần ngành Công nghệ thực phẩm theo CDIO.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Bắt đầu có sự phân hóa và thiếu giờ cục bộ, các giảng viên ngành Kỹ thuật hóa, Môi trường hiện số sinh viên rất ít nên phân công đủ giờ là rất khó. Các giảng viên ngành Điều dưỡng lại thiếu.

2.3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

- Toàn Viện nỗ lực thực hiện công tác NCKH gắn với công tác giảng dạy, kết quả NCKH đạt cao với 39 bài báo, trong đó có 20 bài trên các tạp chí trong nước và 13 bài quốc tế. Thực hiện 07 đề tài cấp Bộ. Xuất bản 02 giáo trình, 01 giáo trình đã nghiệm thu chuẩn bị xuất bản.

Tổ bộ môn	Tổng số bài báo	Số bài báo quốc tế	Số bài báo trên tạp chí	Số bài báo Hội thảo	Đề tài	Giáo trình
CNSH - Môi trường - Điều dưỡng	21	06	09	06	Cấp bộ: 01	0
Công nghệ thực phẩm	10	04	06	0	Cấp bộ: 04	02
Hóa dược - Phân tích kiểm nghiệm	8	03	05	0	Cấp bộ: 02	0
Tổng số	39	13	20	06	Cấp bộ: 07	02

- Cán bộ giảng dạy trong bộ môn có số lượng các công trình công bố nhiều
- Phát huy được công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo
- Khai thác tốt các thiết bị, máy móc trong PTN.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Một số cán bộ vẫn chưa viết được các bài báo quốc tế, còn phụ thuộc vào các tác giả khác

2.4. Công tác phát triển đội ngũ

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

- Tổng số CBCC Viện là 22 người, trong đó nữ 11 người, 12 nam
- Trình độ của đội ngũ CBCC: 01 GS, 01 PGS, 02 GVCC, 03 GVC; 13 TS và 11 ThS.
- Số bộ môn: 03 bộ môn (Công nghệ thực phẩm, Hóa dược – Phân tích kiểm nghiệm, Công nghệ sinh học – Môi trường – Điều dưỡng)
- Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo viện và cán bộ giảng dạy nhiệm kỳ 2018-2020. Kện toàn Trưởng Bộ môn nhiệm kỳ 2018 – 2020.
- 02 cán bộ đi học NCS ngoài nước; 03 NCS trong nước.
- 01 CB tham gia và hoàn thành lớp Tiếng Anh B2 theo đề án 2025 của Nhà trường.
- 01 CB hoàn thành cập nhật kiến thức quốc phòng đối tượng 3.
- 01 CB chuyên công tác (đ/c Nguyễn Hoàng Nam).
- Bổ sung 06 cán bộ cơ hữu mới cho ngành điều dưỡng (PGS.TS.BS. Nguyễn Văn Hương; TS. Nguyễn Ngọc Hòa; TS. Quế Anh Trâm; TS. Trần Tất Thắng; TS. Tăng Thanh Hải; TS. Nguyễn Ngọc Hoàn); 04 cán bộ tiếp tục tham gia ngành điều dưỡng: PGS.TS.BS Cao Trường Sinh; TS. Nguyễn Thị Xuân; PGS.TS.BS Dương Đình Chính; PGS.TS.BS. Nguyễn Quang Trung.
- 02 đ/c hoàn thành lớp CCLLCT; 02 đ/c hoàn thành lớp TLLLCT.
- 01 đ/c hoàn thành chức danh giảng viên chính.
- 02 đ/c hoàn thành đào tạo tiến sĩ.
- 03 đ/c thuộc Ban nghiên cứu lý luận CDIO của Trường.
- 01 đ/c hoàn thành Chứng chỉ Đánh giá tác động môi trường và xã hội của Ngân hàng thế giới.
- Các cán bộ trong Viện tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng nâng cao ứng dụng Công nghệ thông tin, Nghiệp vụ sư phạm trong giảng dạy do nhà trường tổ chức.
- Tiếp tục triển khai chức năng nhiệm vụ và áp dụng quy chế làm việc của Viện CN Hóa sinh - Môi trường.
- Khám sức khỏe cho 100% cán bộ.

- Kết quả thi đua khen thưởng năm học 2019 – 2020:

+ Bằng khen của Bộ trưởng: 01.

+ Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: 01.

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Việc tuyển giảng viên ngành Điều dưỡng là rất khó, do chế độ đãi ngộ chưa đáp ứng. Cần có cơ chế đặc thù cho ngành này.

2.5. Công tác về người học

2.5.1. Công tác tuyển sinh

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh ngành Điều dưỡng. Các ngành CNTP, CNKTHH, KHMT và CNSH không hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành	Chỉ tiêu	Đạt được	Tỷ lệ (%)
Công nghệ thực phẩm	50	18	36,0
Công nghệ kỹ thuật hóa học	30	0	0
Khoa học môi trường	30	0	0
Công nghệ sinh học	30	06	20,0
Điều dưỡng	100	92	92,0

- Thực hiện 6 chuyến đi tư vấn tuyển sinh tại 8 trường THPT.

- In và phát 3000 tờ rơi quảng bá tuyển sinh.

- Đăng tải 12 bài quảng bá tuyển sinh trên website của Viện và của Trường.

- Khảo sát ý kiến của 5 doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách đào tạo của Viện.

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo:

+ Mở lại mã ngành đào tạo Cử nhân Sinh học

+ Mở mã ngành cử nhân Dược.

b) Hạn chế và nguyên nhân

- Do xu hướng xã hội nên tuyển sinh gặp khó khăn

2.5.2. Công tác hỗ trợ người học

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

Hệ thống văn bản liên quan công tác quản lý sinh viên trong năm học 2019-2020 gồm: Danh sách các lớp sinh viên trong năm học; Danh sách ban cán sự các lớp sinh viên, học viên; Sổ theo dõi sinh viên chuyển đi, chuyển đến, thôi học; Sổ biên bản sinh hoạt của các lớp sinh viên; Sổ nhật ký kiểm tra sinh viên tạm trú tại các khu dân cư;

Danh sách sinh viên chưa có thẻ sinh viên, học viên; Hồ sơ xử lý kỷ luật đối với sinh viên, học viên; Danh sách sinh viên, học viên vi phạm nếp sống văn hóa, quy chế học tập, thi; Hồ sơ xếp loại rèn luyện, khen thưởng năm học; Hồ sơ các sinh viên được cấp học bổng.

- Hệ thống văn bản về công tác quản lý sinh viên được lưu trữ đầy đủ; đã niêm yết hướng dẫn cho sinh viên thực hiện các quy định về công tác sinh viên;

- Danh sách sinh viên các lớp, cán bộ lớp, các loại sổ sinh hoạt, sổ nhật ký kiểm tra có đầy đủ theo quy định của Nhà trường; các loại danh sách, văn bản theo quy định cập nhật kịp thời, đầy đủ;

- Có các hướng dẫn nội dung sinh hoạt hàng tháng;

- Trợ lý Quản lý sinh viên đã thực hiện công tác liên lạc với gia đình của sinh viên, định kỳ gửi thông báo kết quả học tập, rèn luyện về cho gia đình sinh viên.

- Sổ biên bản sinh hoạt của các lớp thể hiện đầy đủ những nội dung họp lớp. Các giáo viên chủ nhiệm, quản lý sinh viên tham gia đầy đủ thể hiện được vai trò của mình trong các cuộc họp.

- Công tác phát triển Đảng trong sinh viên được Viện quan tâm. Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã hoàn thiện 3 hồ sơ kết nạp đảng viên mới, chi bộ sinh viên đang hoàn thiện 1 hồ sơ kết nạp mới; chi bộ sinh viên đã chuyển chính thức 1 đảng viên dự bị; dự kiến trong tháng 6/2020 có 3 sinh viên được kết nạp vào Đảng CSVN.

- Năm học 2019-2020, số lượng sinh viên toàn Viện là 478; có 8 sinh viên kỷ luật buộc thôi học vì nghỉ học không có lý do. Số lượng sinh viên vi phạm quy chế thi năm học 2019-2020 là 1 sinh viên.

- 90% sinh viên mua thẻ bảo hiểm y tế (phần lớn sinh viên Lào không mua)

- An ninh trật tự trường học đảm bảo.

- Công tác nội trú, ngoại trú của sinh viên tốt.

- Kết quả của “Giải thưởng sinh viên NCKH năm 2019”:

+ 01 giải Nhì của Nhóm SV ngành CNTP

+ 01 giải Ba của Nhóm SV ngành CNTP

+ 01 giải Khuyến khích của Nhóm SV ngành CNTP.

b) Hạn chế và nguyên nhân: không

2.6. Công tác cơ sở vật chất

a) Kết quả thực hiện

Các nội dung cơ bản:

- Quy hoạch phòng thí nghiệm

- Rà soát định mức kinh tế kỹ thuật và áp dụng 01 năm.

- Mua sắm 01 gói thầu phòng thí nghiệm điều dưỡng cơ bản.

- Đang thực hiện gói thầu mua sắm phòng thí nghiệm phục hồi chức năng.

- Bổ sung 26 đầu sách cho thư viện (Điều dưỡng).

b) Hạn chế và nguyên nhân

Chưa đáp ứng yêu cầu đào tạo ngành Điều dưỡng, cần bổ sung thiết bị cho 8 phòng thí nghiệm theo yêu cầu của ngành này.

2.7. Công tác hợp tác đối ngoại

a) Kết quả thực hiện

Số đợt cán bộ đi công tác nước ngoài, hội thảo:

Tổ bộ môn	Nước ngoài	Hội thảo trong nước	Seminar
CNSH - Môi trường - Điều dưỡng	10	02	01
Công nghệ thực phẩm	0	05	03
Hóa dược - Phân tích kiểm nghiệm	0	0	01
Tổng số	10	07	05

Ký hợp tác với các tổ chức SWG, FTB, đại học Michigan (Hoa Kỳ)

Hợp tác quốc tế

Số đoàn: 4 đoàn; số đại biểu: 5

- Các đoàn đại biểu của đại học Cambridge (01 chuyên gia); Đoàn công tác San Diego Global (1 chuyên gia), Free The Bear (01), SVW(02 chuyên gia).

b) Hạn chế và nguyên nhân

Do dịch covid nên việc đi lại bị hạn chế do đó các hợp tác đang phải đình trệ

2.8. Các công tác khác

a) Kết quả thực hiện

- Được thành lập từ tháng 4/2017, tập thể Viện CN Hóa Sinh - Môi trường đã xây dựng môi trường chính trị ổn định, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể. Dân chủ, đổi mới, đoàn kết, công khai, công bằng và nền nếp, kỷ cương được thể hiện trong mọi hoạt động. Các chủ trương, chính sách của cấp trên được triển khai và vận dụng có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn của Viện, tất cả vì mục tiêu xây dựng Viện CN Hóa Sinh - Môi trường phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo, yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

- Ngày 15/8/2019, Công đoàn đã phối hợp với Viện tổ chức thành công hội nghị cán bộ viên chức năm học 2019-2020 tạo ra một khí thế mới trong đơn vị.

- Công đoàn Viện đã tích cực ủng hộ Quỹ Hội cựu giáo chức, ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai, lũ lụt, tổ chức gặp mặt tặng quà cho các cháu thiếu niên và nhi đồng trong ngày Quốc tế thiếu nhi, thăm hỏi các đồng chí giáo viên cán bộ công nhân viên khi ốm đau.

- Phối hợp với Ban lãnh đạo Viện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà giáo - người lao động một cách kịp thời, đúng chế độ qui định như tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, chế độ lao động, chế độ

thai sản, BHXH, BHYT...; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức các cuộc vận động lớn và các phong trào thi đua của ngành đạt hiệu quả.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên khi mỗi đoàn viên công đoàn hoặc gia đình công đoàn viên có việc hiếu, hỷ. Nhất là khi công đoàn viên gặp rủi ro trong cuộc sống. Các cuộc thăm viếng, hiếu hỷ theo đúng các quy định chung và trên tinh thần tạo nên sự đoàn kết cao trong khoa, trường và theo đúng định mức chi tiêu đã quy định. Công đoàn Viện đã tổ chức các đợt thăm hỏi động viên các đoàn viên và thân nhân đoàn viên công đoàn như ốm đau, hiếu hỉ, sinh đẻ,...

- Tạo các hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn và văn hóa, thể dục thể thao trong các năm để đoàn viên công đoàn có dịp trao đổi, giao lưu thắt chặt tinh thần đoàn kết trong đơn vị.

- Đã tổ chức thành công Đại hội Chi bộ cán bộ, Đại hội Đảng bộ Viện và cử đại diện tham dự Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020-2025.

- BCH Công đoàn Viện chủ động đề xuất với Viện và Nhà trường tạo điều kiện tốt hơn cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ tạo tâm lý ổn định và vui vẻ trong đơn vị

- BCH Công đoàn Viện kết hợp với Viện và Nhà trường tổ chức các hoạt động trong dịp Kỷ niệm 60 năm thành lập Trường: như tổ chức thăm trường thăm lớp của các cựu sinh viên các khóa 18, 25, 44 Khoa Sinh học, các cựu sinh viên các khóa từ 47 đến nay của ngành CNTP - Khoa Hóa học.

- Trong các chuỗi hoạt động Kỷ niệm 60 năm thành lập trường, BCH công đoàn Viện kết hợp với BCH công đoàn Trung tâm THPTN tham gia hội diễn văn nghệ Công đoàn toàn trường với các tiết mục được tập luyện công phu và nhiều nhiệt tình tâm huyết với các hoạt động được công đoàn trường phát động.

b) Hạn chế và nguyên nhân

PHẦN 2

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 – 2021

Căn cứ vào các văn bản của Trường Đại học Vinh và của Viện CN Hóa sinh - Môi trường, trong đó bao gồm:

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;
- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;
- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;
- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;
- Quyết định số 3510/QĐ-ĐHV ngày 23/12/2019 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020;

- Đặc điểm, tình hình của Viện CN Hóa sinh – Môi trường hiện tại;

Tập thể lãnh đạo và cán bộ Viện CN Hóa sinh – Môi trường xây dựng Kế hoạch năm học 2020 – 2021 với những nội dung chính như sau:

I. Phương hướng và nhiệm vụ tổng quát

- Thực hiện tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2020 của Viện trưởng; thực hiện quy trình bổ nhiệm và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Hoàn thành các nhiệm vụ của Viện đã được xác định trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025, Quyết định phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020. Cụ thể như sau:

- + Hoàn thành Tự đánh giá ngành Công nghệ thực phẩm;
- + Triển khai Đánh giá ngoài ngành Công nghệ thực phẩm (2/2021 – 9/2021);
- + Khởi động việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho Tự đánh giá ngành Điều dưỡng (4/2024 – 12/2024) và ngành Công nghệ Sinh học (4/2024 – 12/2024); Đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng (2/2025 – 9/2025).
- + Hoàn thành chỉ tiêu số bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2020: 5 bài.

- Hoàn thành các nhiệm vụ của Viện theo Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2020 – 2025 (Phiên họp ngày 17/8/2020). Cụ thể như sau:

+ Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng kỹ sư ngành Công nghệ Sinh học để kịp áp dụng cho Khóa 61 - Công nghệ Sinh học.

+ Đăng ký và thực hiện đề tài trọng điểm cấp Trường: Rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo tiếp cận CDIO của ngành Công nghệ thực phẩm (10/2020 – 6/2021).

+ Đăng ký và thực hiện đề tài trọng điểm cấp Trường: Rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo tiếp cận CDIO của ngành Công nghệ Sinh học (10/2020 – 6/2021).

- Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-ĐHV ký ngày 24/8/2020 về phân công cán bộ, giảng viên hỗ trợ, tư vấn sinh viên năm học 2020 – 2021. Cụ thể như sau:

+ Lập danh sách cán bộ, viên chức, giảng viên hỗ trợ sinh viên đang học tập trung tại Trường năm học 2020 – 2021;

+ Xây dựng các chương trình hành động để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý sinh viên.

- Khảo sát nhu cầu thị trường để mở mã ngành Dược học và Thạc sĩ Công nghệ thực phẩm.

- Thành lập Bộ môn Điều dưỡng, tuyển dụng ít nhất 02 bác sĩ cho ngành.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch dạy học, thao giảng năm học 2020 – 2021, chú trọng đến các học phần có tích hợp C-D-I-O, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các đề tài khoa học các cấp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện đã ký kết.

- Phối hợp với Trung tâm THPTN để hoàn thiện các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo tiếp cận CDIO và khai thác các thiết bị đã mua sắm thông qua hoạt động thực hành của sinh viên và thực hiện các đề tài của cán bộ.

- Triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng cấp Viện nhằm hỗ trợ cho công tác kiểm định chất lượng của các ngành đào tạo.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Cập nhật bản mô tả CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường và nhiệm vụ hoạt động chuyên môn của các bộ môn năm học 2020-2021).

- Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT (Biểu 2,

Biểu 2A và Biểu 3). Tóm tắt như sau:

- + Tổng số tiết chuẩn giảng dạy theo định mức: 5.400 tiết.
- + Tổng số tiết giảng dạy được miễn giảm: 1.552,5 tiết.
- + Tổng số tiết giảng dạy còn phải đảm nhận: 3.847,5 tiết.
- + Tổng số tiết giảng dạy quy chuẩn kế hoạch đăng ký thực hiện:
 - Giảng viên trong đơn vị đảm nhận: 3420,8 tiết;
 - Giảng viên khối HC Trường đảm nhận: 288 tiết;
 - Giảng viên khối Bệnh viện đảm nhận: 2046 tiết
- + Tổng số lượt TC/HSSV dự kiến toàn Viện đảm nhận: 10.138.

- Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng kỹ sư ngành Công nghệ Sinh học.
- Hoàn thành Tự đánh giá ngành Công nghệ thực phẩm.
- Triển khai Đánh giá ngoài ngành Công nghệ thực phẩm (2/2021 – 9/2021)

2. Công tác dạy học

- Tổ chức một số seminar cấp viện và bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp... (Biểu 4)

- Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

- Triển khai công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K57 - Công nghệ thực phẩm, K58 – Công nghệ sinh học, K58 – Khoa học môi trường (Biểu 4).

- Tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp Viện cho sinh viên (Biểu 4)

- Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm (Biểu 5, Biểu 7b).

- Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3).

3. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: dự kiến 10 bài báo quốc tế, 20 bài báo trong nước, tổ chức 15 seminar, đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ, xuất bản 04 giáo trình.

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng

- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 02 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 03 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh.

- Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 04 cán bộ hoàn thành NCS đúng thời hạn (Biểu 4).

- Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: 01 cán bộ đề xuất bằng khen cấp bộ.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm là 200 – 320 sinh viên.

- Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện: triển khai các kế hoạch theo ban truyền thông

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Lấy ý kiến người học và nhà tuyển dụng về tuyển sinh

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: tiếp tục mở mã ngành Cử nhân Sinh học.

5.2. Công tác hỗ trợ người học

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.

- Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo: phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng.

7. Công tác hợp tác đối ngoại

Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng:

- Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG
- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn
- 10 cán bộ đi nước ngoài ngắn hạn.

8. Các công tác khác

Các nội dung cơ bản: Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị.

- Kết nạp 1-2 giảng viên vào Đảng cộng sản
- Kết nạp 15-20 sinh viên vào Đảng cộng sản.

9. Kiến nghị và đề xuất

- Phân quyền cho viện sử dụng kinh phí khoán công lệnh, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động hàng năm.

- Hỗ trợ kinh phí mở ngành cao học CNTP, cử nhân Dược.

- Tuyển dụng 02 cán bộ Bác sĩ ngành điều dưỡng và thành lập bộ môn Điều dưỡng.

- Mua sắm thiết bị ngành đào tạo ngành điều dưỡng: Y tế cộng đồng và phục hồi chức năng.

- BLD Viện đề xuất 1 số giải pháp hoạt động thay thế cho giờ dạy ở một số bộ môn không tuyển được sinh viên và bộ môn có môn học đặc thù:

+ Kiểm tra và đánh giá thực hành lâm sàng ngành Điều dưỡng: kinh phí được thanh toán hoàn toàn chi phía bệnh viện, tuy nhiên BM phải cử cán bộ của ngành đi kiểm tra và đánh giá riêng, đề xuất hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá thực hành lâm sàng 2 tiết chuẩn/1 buổi.

+ Hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá công tác trực đêm của sinh viên ngành điều dưỡng, đề xuất hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá trực đêm 2 tiết chuẩn/1 buổi.

+ Giảng viên ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học, ngành Khoa học môi trường làm việc tại PTN: đề xuất hỗ trợ 01 tiết chuẩn/ 01 buổi làm việc.

Phụ lục 1 - Kế hoạch năm học 2020-2021

TT	LĨNH VỰC CÔNG TÁC	NỘI DUNG KẾ HOẠCH (nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)	KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
	1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng	Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng kỹ sư ngành Công nghệ Sinh học.	Tháng 8 đến tháng 9/2020	- P. Đào tạo	- Tờ trình đề xuất điều chỉnh Khung CTĐT ngành Công nghệ Sinh học (150 tín chỉ)
		Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường)	Tháng 10 đến tháng 12/2020	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC	- Minh chứng, bản báo cáo về kết quả khảo sát nhu cầu thị trường lao động đối với ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên.
		Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).	Tháng 01 đến tháng 3/2021	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC	- Chuẩn đầu ra CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học. - Công bố công khai
		Cập nhật bản mô tả CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).	Tháng 01 đến tháng 3/2021	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC	Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học.
		Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương học phần của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường và nhiệm vụ hoạt động chuyên môn của các bộ môn năm học 2020-2021).	Tháng 04 đến tháng 06/2021	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC	- Đề cương CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học. - Bộ đề cương chi tiết học phần của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học.
		Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT	Tháng 8/2020	- P. Đào tạo, - P. TCCB	Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc

				- P. KHTC...	thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3)
		Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường).	Tháng 10 đến tháng 12/2020	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC	Tài liệu đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học
		Khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học	Tháng 10 đến tháng 12/2020	- P. Đào tạo, - P. KH&HTQT - TT ĐBCL - P. KHTC - TT SV-QHDN	Minh chứng, báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học.
		Kế hoạch chi tiết tự đánh giá CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm.	Tháng 9/2020 đến tháng 4/2021	- P. Đào tạo, - TT ĐBCL	- Bản kế hoạch chi tiết - Báo cáo kết quả tự đánh giá
		Kế hoạch chi tiết đánh giá ngoài CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm.	Tháng 4/2021 đến tháng 9/2021	- P. Đào tạo, - TT ĐBCL	- Bản kế hoạch chi tiết - Báo cáo kết quả đánh giá ngoài
2	Công tác dạy học	Tổ chức một số seminar cấp viện và bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- P. Đào tạo - Ban CDIO	- Tài liệu và biên bản seminar
		Tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp...	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- P. Đào tạo - Ban CDIO	- Hồ sơ các học phần liên quan
		Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- P. Đào tạo - Ban CDIO	- Tài liệu và biên bản thao giảng, hội nghị
		Triển khai công tác thực tập cuối	Tháng 1/2020	- P. Đào tạo	- Kế hoạch thực tập

		khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K57 - Công nghệ thực phẩm, K58 – Công nghệ sinh học, K58 – Khoa học môi trường (Biểu 4).	đến tháng 5/2021		- Hồ sơ học phần
		Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm.	Tháng 8/2020 đến tháng 4/2021	- TT TTTV Nguyễn Thúc Hào - NXB ĐHV - P. Đào tạo	- Danh mục tài liệu bổ sung tại Thư viện phục vụ ngành Điều dưỡng, Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thực phẩm (Biểu 5) - Bản thảo 04 giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm.
		Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- TT ĐBCL - P Đào tạo	- Hồ sơ các học phần liên quan
		Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3).	Tháng 8/2020	- P Đào tạo - TT THPTN	- Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2020-2021 - Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2020-2021
3	Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- P. KH&HTQT	- Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả theo kế hoạch của từng đề tài
		Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: dự kiến 10 bài báo quốc tế, 20 bài báo trong nước, tổ chức 15 seminar, đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ, xuất bản 04 giáo trình.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- P. KH&HTQT - NXB ĐHV	- Minh chứng cho từng sản phẩm
4	Công tác phát triển đội ngũ	Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. TCCB	- Kết quả tuyển dụng
		Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát	Tháng 9/2020	P. TCCB	Kế hoạch và kinh phí đào tạo,

		triển đội ngũ: 02 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 03 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh.	đến tháng 8/2021		phát triển đội ngũ GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT (Biểu 6)
		Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 04 cán bộ hoàn thành NCS đúng thời hạn (Biểu 4).	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. TCCB	Báo cáo tiến độ học tập hàng năm của NCS
		Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị:	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. TCCB P. HCTH	- Bản đăng ký thi đua khen thưởng của đơn vị - Bản nhận xét/đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT; Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng của đơn vị
5	Công tác về người học				
5.1	5.1. Công tác tuyển sinh				
		Đề án/chính sách tuyển sinh hàng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh .	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. Đào tạo	Đề án/chính sách tuyển sinh hàng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh (Biểu 1)
		Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện.	Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. Đào tạo	Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường
		Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị		TT DV HTSV&QHĐN	Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị
		Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo			- Tờ trình kiến nghị
5.2	5.2. Công tác hỗ trợ người học				
		Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.	Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021	- P Đào tạo - P CTCT – HSSV	Sổ tay nghiệp vụ về người học
		Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay	Từ tháng	- P Đào tạo	Sổ tay nghiệp vụ về người học

		<p>nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.</p>	9/2020 đến tháng 6/2021	- P CTCT – HSSV	đã tốt nghiệp
		<p>Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.</p>	Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021	- P. Đào tạo - P KH-HTQT	Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp
		<p>Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.</p>	Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021	- P Đào tạo - TT HTSV-QHDN	Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm
6	Công tác cơ sở vật chất	<p>Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THPTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.</p>	Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- TTHTTN, - P. QT&ĐT	- Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...; - Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng, ...
		<p>Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Sử dụng biểu 5).</p>	Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	- TTHTTN, - P. QT&ĐT	- Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5) - Phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng
7	Công tác hợp tác đối ngoại	<p>Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,...</p>	Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	P. KH&HTQT	- Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG - Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn

					- 10 cán bộ đi nước ngoài ngắn hạn.
8	Các công tác khác	<i>Các nội dung cơ bản:</i> Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị.	Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021	VP Đảng - Đoàn thể - Đoàn Trường	- Kết nạp 1-2 giảng viên vào Đảng cộng sản - Kết nạp 15-20 sinh viên vào Đảng cộng sản.

PHẦN 3

Các biểu kế hoạch năm học 2020 - 2021

Biểu 1. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2020 -2021

Biểu 2. Kế hoạch đào tạo, giảng dạy của đơn vị trong năm học 2020 - 2021

Biểu 3. Tổng số giờ quy chuẩn đơn vị phải đảm nhận giảng dạy năm học 2020 -2021

Biểu 4. Bảng tổng hợp các hoạt động đào tạo, thực hành - thí nghiệm đề nghị cấp kinh phí năm học 2020 – 2021

Biểu 5. Bảng tổng hợp tài sản, công cụ, dụng cụ đề nghị Nhà trường mua sắm năm học 2020 – 2021

Biểu 6. Công tác tổ chức cán bộ và kế hoạch học tập, bồi dưỡng năm học 2020 – 2021

Biểu 7. Kế hoạch đăng kí nghiên cứu khoa học năm học 2020 -2021

Biểu 8. Kế hoạch giảng dạy đào tạo cấp chứng chỉ ngắn hạn năm học 2020 – 2021

Biểu 9. Tổng hợp các khoản thu năm học 2020 – 2021

Biểu 10. Tổng hợp các khoản chi năm học 2020 – 2021

Biểu 11. Tổng hợp thu chi năm học 2020 – 2021

Biểu 12. Chi phí tiền lương, các khoản trích theo lương, thu nhập tăng thêm và phúc lợi ngày lễ tết của các đơn vị.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PGS.TS. Cao Tiên Trung